TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐL** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ	*ĐL, ngày 17 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 398/2021/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 11 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Nguyễn Thùy T, sinh năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, thôn 8, xã ĐT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú hiện nay: Số 65/3, đường Nguyễn Văn T, Ấp 1, xã LT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Anh Võ Ngọc S, sinh năm 1995; HKTT và chổ ở hiện nay: Tổ 4, thôn 8, xã ĐT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Nguyễn Thùy T và anh Võ Ngọc S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Võ Nguyễn Thùy T và anh Võ Ngọc S thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Võ Nguyễn Thùy T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung Võ Ngọc NY, sinh ngày

12/01/2017; Võ Phúc Th, sinh ngày 09/5/2020. Anh S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị T; Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các bên đương sự không có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Võ Nguyễn Thùy T phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐL theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án 0005698 ngày 26/11/2021. Hoàn trả lại cho chị T số tiền 150.000 còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT TA tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện ĐL;
- Chi cục Thi hành án DS huyện ĐL;
- UBND xã ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, quyết định.

Thẩm phán

Trần Đình Trường